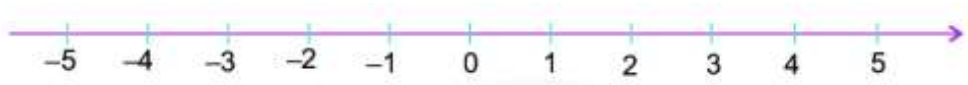


BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 2

ĐƯỜNG LINK BÀI GIẢNG: <https://youtu.be/JQ1ZqIj0WLk>

I. LÝ THUYẾT:

- 1) Tập hợp: $Z = \{\dots; -4; -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3; 4; \dots\}$ gồm các số nguyên âm, số 0, các số nguyên dương là **tập hợp các số nguyên**.
- 2) Các số nguyên được biểu diễn trên một trục số. Điểm 0 được gọi là điểm gốc. Trên trục số nằm ngang, các số nguyên dương được ghi bên phải điểm 0, các số nguyên âm được ghi bên trái điểm 0.



Hai số nguyên trên trục số nằm ở hai phía của điểm 0 và cách đều điểm gốc 0 được gọi là hai số đối nhau.

Khi biểu diễn hai số nguyên a, b trên trục số nằm ngang, nếu điểm a nằm bên trái điểm b ta nói a nhỏ hơn b hoặc b lớn hơn a và ghi là $a < b$ hoặc $b > a$.

3) Phép cộng và phép trừ hai số nguyên:

a) Quy tắc cộng hai số nguyên cùng dấu:

- Muốn cộng hai số nguyên dương, ta cộng chúng như cộng hai số tự nhiên.
- Muốn cộng hai số nguyên âm, ta cộng số đối của chúng rồi thêm dấu trừ đằng trước kết quả.
- Tổng của hai số nguyên cùng dấu luôn cùng dấu với hai số nguyên đó

b) Quy tắc cộng hai số nguyên khác dấu:

- Muốn cộng hai số nguyên khác dấu không đối nhau, ta làm như sau:
 - + Nếu số dương lớn hơn số đối của số âm thì ta lấy số dương trừ đi số đối của số âm.
 - + Nếu số dương bé hơn số đối của số âm thì ta lấy số đối của số âm trừ đi số dương rồi thêm dấu trừ trước kết quả.

- Tổng hai số nguyên đối nhau luôn luôn bằng 0.

c) **Quy tắc trừ hai số nguyên:**

Quy tắc: Muốn trừ số nguyên a cho số nguyên b, ta cộng a với số đối của b.

$$a - b = a + (-b)$$

4) **Phép nhân và phép chia hai số nguyên:**

Quy tắc :

- Khi **nhân, chia** hai số nguyên **cùng dương**, ta nhân chúng như hai số tự nhiên.
- Khi **nhân, chia** hai số nguyên **cùng âm**, ta nhân, chia hai số đối của chúng.
- Khi **nhân, chia** hai số nguyên **khác dấu**, ta nhân, chia số dương với số đối của số âm rồi thêm dấu trừ (–) trước kết quả nhận được.
- **Tích, thương** của hai số nguyên **khác dấu** luôn luôn là một số nguyên âm.

5) **Quan hệ chia hết và phép chia hết trong tập hợp các số nguyên:**

a) Cho $a, b \in \mathbb{Z}$ và $b \neq 0$. Nếu có số nguyên q sao cho $a = b \cdot q$ thì

- Ta nói: a chia hết cho b, ký hiệu là $a : b$.
- Trong phép chia hết, ta gọi q là thương của phép chia a cho b,

$$\text{ký hiệu là } a : b = q.$$

b) Bội và ước của một số nguyên:

Cho $a, b \in \mathbb{Z}$. Nếu $a : b$ thì ta nói a là bội của b và b là ước của a.

6) **Quy tắc dấu ngoặc :**

Khi bỏ dấu ngoặc, nếu đằng trước dấu ngoặc:

- có dấu “+”, thì vẫn giữ nguyên dấu của các số hạng trong ngoặc:

$$+ (a + b - c) = a + b - c$$

- có dấu “–”, thì phải đổi dấu tất cả các số hạng trong ngoặc

$$- (a + b - c) = -a - b + c$$

7) **Tính chất của phép cộng và phép nhân trong tập hợp các số nguyên:**

Tính chất	Phép cộng	Phép nhân
Giao hoán	$a + b = b + a$	$a \cdot b = b \cdot a$
Kết hợp	$(a + b) + c = a + (b + c)$	$(a \cdot b) \cdot c = a \cdot (b \cdot c)$

Cộng với số 0:	$a+0=0+a=a$	
Cộng với số đối:	$a+(-a)=0$	
Nhân với số 1		$a.1=1.a=a$
Phân phối của phép nhân đối với phép cộng(phép trừ)	$a.(b+c)=ab+ac$ $a.(b - c)=ab- ac$	

II. LUYỆN TẬP:

1. Câu hỏi trắc nghiệm :

Chọn đáp án đúng:

Câu 1:

Chọn phát biểu đúng trong số các câu sau:

- (A) Tập hợp số nguyên được kí hiệu là N . (B) $+2$ không phải là một số tự nhiên.
 (C) 4 không phải là một số nguyên. (D) -5 là một số nguyên.

Phương pháp giải:

Tập hợp số nguyên (kí hiệu Z) là tập hợp gồm các số nguyên âm, số 0 và các số nguyên dương

Lời giải : -5 là một số nguyên

Đáp án cần chọn : D

Câu 2:

Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào **sai**?

- (A) $3 > -4$. (B) $-5 > -9$.
 (C) $-1 < 0$. (D) $-9 > -8$.

Phương pháp giải: Nếu $a > b$ thì $-a < -b$

Lời giải : Ta có: $-9 < -8$

Đáp án cần chọn : D

Câu 3:

Kết quả của phép tính: $25 - (9 - 10) + (28 - 4)$ là:

- (A) 50 . (B) 2 . (C) -2 . (D) 48 .

Phương pháp giải:

Cách 1: Tính trong ngoặc trước

Cách 2: áp dụng quy tắc dấu ngoặc rồi cộng, trừ

Lời giải :

$$25 - (9 - 10) + (28 - 4) = 25 - (-1) + 24 = 25 + 1 + 24 = 50$$

Đáp án cần chọn : A

Câu 4 :

Kết quả của phép tính: $(-4) \cdot (+21) \cdot (-25) \cdot (-2)$ là:

(A) 420. (B) 4 200. (C) - 4 200. (D) - 420.

Phương pháp giải:

- Số các thừa số mang dấu âm trong tích là 3(lẻ) nên kết quả của tích là số âm
- Nhóm các thừa số có tích "đẹp" với nhau để dễ tính

Lời giải :

$$(-4) \cdot (+21) \cdot (-25) \cdot (-2) = (-4) \cdot (-25) \cdot (+21) \cdot (-2) = 100 \cdot (+21) \cdot (-2) = -4200$$

Đáp án cần chọn : C

2. Bài tập tự luận:

BÀI 1 (TRANG 73 SGK):

Tính:

a) $73 - (2 - 9)$

b) $(-45) - (27 - 8)$

PHƯƠNG PHÁP: Sử dụng quy tắc dấu ngoặc

LỜI GIẢI:

a) $73 - (2 - 9) = 73 - 2 + 9 = 80.$

b) $(-45) - (27 - 8) = -45 - 27 + 8 = -64.$

BÀI 2 TRANG 73 SGK :

Tìm hai số nguyên thỏa mãn:

a) $x^2 = 4$

b) $x^2 = 81$

PHƯƠNG PHÁP: $x^2 = x \cdot x$

LỜI GIẢI:

a) Ta có $2 \cdot 2 = (-2) \cdot (-2) = 4$ nên $x^2 = 4$ hay $x \cdot x = 4$. Vậy $x = 2$ hoặc $x = -2$.

b) Ta có $9 \cdot 9 = (-9) \cdot (-9) = 81$ nên $x^2 = 81$ hay $x \cdot x = 81$. Vậy: $x = 9$ hoặc $x = -9$.

BÀI 3 TRANG 73 SGK:

Tính các thương sau:

a) $12:6$

b) $24:(-8)$

c) $(-36):9$

d) $(-14):(-7)$

PHƯƠNG PHÁP:

Thương của hai số cùng dấu mang dấu dương, trái dấu mang dấu âm.

LỜI GIẢI:

- a) Ta có $12 = 6 \cdot 2$ nên $12 : 6 = 2$
- b) Ta có $24 = (-8) \cdot (-3)$ nên $24 : (-8) = (-3)$.
- c) Ta có $(-36) = 9 \cdot (-4)$ nên $(-36) : 9 = (-4)$.
- d) Ta có $(-14) = (-7) \cdot 2$ nên $(-14) : (-7) = 2$.

BÀI 4 TRANG 73 SGK:

Cho biết năm sinh của một số nhà toán học.

Tên nhà toán học	Năm sinh
Archimedes	287 TCN
Descartes (Đê-các)	1596
Fermat (Phéc-ma)	1601
Pythagore (Py-ta-go)	570 TCN
Thales (Ta-lét)	624 TCN
Lương Thế Vinh	1441

Em hãy sắp xếp các số chỉ năm sinh của các nhà toán học theo thứ tự giảm dần.

PHƯƠNG PHÁP: Biểu diễn năm sinh của các nhà toán học bằng số nguyên và số nguyên âm.

LỜI GIẢI:

Archimedes: -287; Py-ta-go: -570; Ta-lét: -624;

Đê-các: 1596; Phéc-ma: 1601; Lương Thế Vinh: 1441.

Ta biết rằng các năm sinh TCN được quy định là số âm.

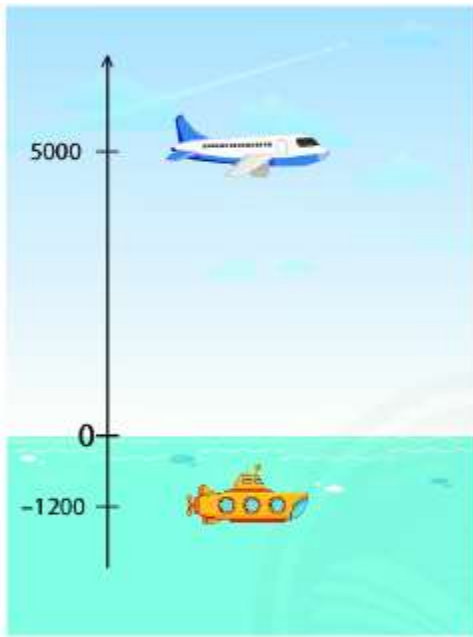
Ta có: $1601 > 1596 > 1441 > -287 > -570 > -624$.

Các chỉ số năm sinh của nhà toán học theo thứ tự giảm dần:

1601; 1596; 1441; 287 TCN; 570 TCN; 624 TCN.

BÀI 5 TRANG 73 SGK:

Một máy bay đang bay ở độ cao 5000m trên mực nước biển, tình cờ ngay bên dưới máy bay có một chiếc tàu ngầm đang lặn ở độ sâu 1200m dưới mực nước biển. Tính khoảng cách theo chiều thẳng đứng giữa máy bay và tàu ngầm.



PHƯƠNG PHÁP: Lấy độ cao của máy bay trừ cho độ cao của tàu ngầm.

LỜI GIẢI:

Tàu ngầm có độ cao là -1200m .

Khoảng cách theo chiều thẳng đứng giữa máy bay và tàu ngầm:

$$5\,000 - (-1\,200) = 6\,200 \text{ (m)}.$$

Vậy: Khoảng cách theo chiều thẳng đứng giữa máy bay và tàu ngầm là $6\,200 \text{ m}$.

BÀI 8 TRANG 73 SGK:

Một công ti có 3 cửa hàng A, B, C, kết quả kinh doanh sau một năm của từng cửa hàng như sau:

Cửa hàng A: lãi 225 triệu đồng.

Cửa hàng B: lỗ 280 triệu đồng.

Cửa hàng C: lãi 655 triệu đồng.

Hỏi bình quân mỗi tháng công ti lãi hay lỗ bao nhiêu tiền từ ba cửa hàng đó?

PHƯƠNG PHÁP: Tính tổng số tiền lãi, lỗ của cả công ti trong một năm rồi chia 12.

LỜI GIẢI:

Sau một năm, số tiền công ty có được là: $225 - 280 + 655 = 600$ (triệu đồng)

Sau một năm công ty lãi 600 triệu đồng

Bình quân mỗi tháng công ty lãi: $600 : 12 = 50$ (Triệu đồng)

Vậy: Bình quân mỗi tháng công ty lãi **50 triệu đồng**.

III. Dặn dò :

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.
- Hoàn thành nốt các bài tập còn thiếu trên lớp .
- Xem trước nội dung chương mới và đọc trước bài mới: Chương 4. Bài 1, 2. Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu trên các bảng.
- GV yêu cầu HS hoàn thành **bài 6,7 (SGK trang 73)**

BÀI 6 TRANG 73 SGK:

Đố vui

Tìm số nguyên thích hợp thay cho mỗi dấu? Trong bảng dưới đây sao cho tích của ba số ở ba ô liên nhau đều bằng 60:

?	?	3	?	?	?	?	?	?	-4	?
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	---

LỜI GIẢI:

Số ở ô thứ 3 là số 3. Số ở ô thứ 4 nhân số ở ô thứ 5 bằng 20.

Số ở ô thứ 4 nhân số ở ô thứ 5 nhân số ở ô thứ 6 bằng 60 nên số ở ô thứ 6 là số 3.

Số ở ô thứ 6 là số 3. Số ở ô thứ 7 nhân số ở ô thứ 8 bằng 20.

Số ở ô thứ 7 nhân số ở ô thứ 8 nhân số ở ô thứ 9 bằng 60 nên số ở ô thứ 9 là số 3.

Nên $\hat{O}_9 \cdot \hat{O}_{10} \cdot \hat{O}_{11} = 3 \cdot (-4) \cdot x = 60$ nên $\hat{O}_{11} = x = -5$

$\hat{O}_1$	$\hat{O}_2$	3	$\hat{O}_4$	$\hat{O}_5$	$\hat{O}_6$	$\hat{O}_7$	$\hat{O}_8$	$\hat{O}_9$	-4	$\hat{O}_{11}$
					= 3			= 3		= -5

(Theo quy luật, tích ở ba ô liên tiếp đều bằng 60, nghĩa là $a.b.c = 60$; $b.c.d = 60$)

Suy ra: $a.b.c = b.c.d \Rightarrow a = d$)

Do đó ta được dãy số:

-4	x	3	-4	x	3	-4	x	3	-4	x
----	---	---	----	---	---	----	---	---	----	---

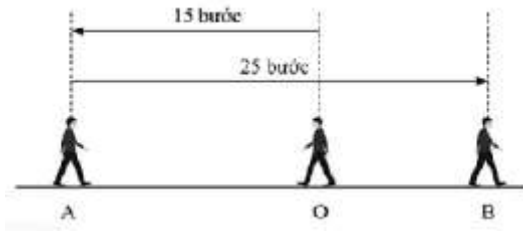
Nhìn vào ta thấy: theo quy luật: $x \cdot 3 \cdot (-4) = 60 \Rightarrow x = -5$

Vậy điền dãy số hoàn chỉnh như sau:

-4	-5	3	-4	-5	3	-4	-5	3	-4	-5
----	----	---	----	----	---	----	----	---	----	----

BÀI 7 TRANG 73 SGK

Hình vẽ dưới đây biểu diễn một người đi từ O đến A rồi quay về B. Đặt một bài toán phù hợp với hình vẽ.



PHƯƠNG PHÁP: Người đó đi về phía bên phải là chiều dương, phía trái là âm.

LỜI GIẢI:

Người đó đi từ O đến A 15 bước được biểu diễn bởi số nguyên âm là: -15

Người đó đi từ A đến B 25 bước được biểu diễn bởi số nguyên là: 25

Người đó đi từ O đến B là: $-15 + 25 = 10$ bước.

Bài toán: Một người đang đứng yên ở điểm O, người đó bước đi bước về điểm A bên trái 15 bước, rồi đi ngược lại về điểm B bên phải 25 bước. Tính số bước chân từ O đến B? Quy định đi về bên trái biểu hiện số âm, đi về bên phải biểu diễn số dương. Biết khoảng cách mỗi bước chân là một đơn vị.

Giải: Người đó đang đứng điểm: $-15 + 25 = 10$ (bước).

- Bài tập ở nhà:

Bài 1 trang 57 SBT:

Tính:

- a) $173 - (12 - 29)$; b) $(-255) - (77 - 22)$; c) $(-66) \cdot 5$; d) $(-340) \cdot (-300)$

PHƯƠNG PHÁP: Áp dụng quy tắc cộng, trừ, nhân các số nguyên

LỜI GIẢI:

a) $173 - (12 - 29) = 173 \dots\dots\dots = \dots\dots + 29 = \dots\dots;$

b) $(-255) - (77 - 22) = (-255) - \dots\dots = \dots\dots\dots = \dots\dots;$

c) $(-66) \cdot 5 = -(\dots\dots\dots) = -\dots\dots;$

d) $(-340) \cdot (-300) = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

Bài 2 trang 57 SBT:

Tính:

a) $(-12) \cdot (-10) \cdot (-7)$; b) $(25 + 38) : (-9)$

c) $(38 - 25) \cdot (-17 + 12)$ d) $40 : (-3 - 7) + 9$

PHƯƠNG PHÁP: Áp dụng các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia các số nguyên, lưu ý thứ tự thực hiện các phép tính.

LỜI GIẢI:

a) $(-12) \cdot (-10) \cdot (-7) = 12 \cdot 10 \cdot (-7) = -(\dots\dots\dots) = -\dots\dots\dots;$

b) $(25 + 38) : (-9) = 63 : \dots\dots = -(\dots\dots\dots) = -\dots\dots\dots;$

c) $(38 - 25) \cdot (-17 + 12) = \dots\dots (-5) = -(\dots\dots\dots) = \dots\dots\dots;$

d) $40 : (-3 - 7) + 9 = 40 : (\dots\dots\dots) + 9 = -(\dots\dots\dots) + 9 = \dots\dots + 9 = \dots\dots\dots$

Bài 3 trang 57 SBT

Tìm các số nguyên x thỏa mãn:

a) $x^2 = 9$;

b) $x^2 = 100$.

PHƯƠNG PHÁP:

$x^2 = a$ với x là số nguyên b sao cho $b \in U(a)$ và $b \cdot b = a$.

LỜI GIẢI:

a) Vì $3 \cdot 3 = 9$ và $(-3) \cdot (-3) = 9$ nên $x = \dots\dots$ hoặc $x = \dots\dots\dots$

b) Vì $10 \cdot 10 = 100$ và $(-10) \cdot (-10) = 100$ nên $x = \dots\dots$ hoặc $x = \dots\dots\dots$

Bài 4 trang 57 SBT:

Liệt kê và tính tổng tất cả các số nguyên x thỏa mãn:

a) $-7 < x < 6$;

b) $-4 \leq x \leq 4$;

c) $-8 < x < 8$.

PHƯƠNG PHÁP:

Bước 1: Liệt kê các số x

Bước 2: Tính tổng các số vừa liệt kê.

LỜI GIẢI:

a) $x \in \{-6; -5; -4; -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3; 4; 5\}$

Có tổng là:

$$T = (-6) + (-5) + (-4) + (-3) + (-2) + (-1) + 0 + 1 + 2 + 3 + 4 + 5$$

$$T = (-6) + 0 + 1 + (-1) + 2 + (-2) + 3 + (-3) + 4 + (-4) + 5 + (-5)$$

$$T = -6$$

b) $x \in \{-4; -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3; 4\}$ $x \in \{-4; -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3; 4\}$

Có tổng là:

$$T = \dots\dots\dots$$

$$T = \dots\dots\dots$$

$$T = \dots\dots\dots$$

c) $x \in \{-7; -6; -5; -4; -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7\}$

Có tổng là:

T=.....

T=.....

T=.....

Bài 5 trang 57 SBT:

Tính theo hai cách:

a) $18 \cdot 15 - 3 \cdot 6 \cdot 10;$

b) $63 - 9 \cdot (12 + 7);$

c) $39 \cdot (29 - 13) - 29 \cdot (39 - 13).$

PHƯƠNG PHÁP:

Cách 1: Thực hiện theo thứ tự phép tính thông thường

Cách 2: Tính nhanh, có sử dụng tính chất phân phối.

LỜI GIẢI:

a)

Cách 1: $18 \cdot 15 - 3 \cdot 6 \cdot 10 = 270 - 180 = 90.$

Cách 2: $18 \cdot 15 - 3 \cdot 6 \cdot 10 = 18 \cdot 15 - 18 \cdot 10 = 18 (15 - 10) = 18 \cdot 5 = 90.$

b)

Cách 1: $63 - 9 \cdot (12 + 7) = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

Cách 2: $63 - 9 \cdot (12 + 7) = 9\dots - 9 \cdot (12 + 7) = 9 \cdot [\dots - (12 + 7)]$
 $= 9 \cdot (\dots\dots\dots) = - (\dots\dots\dots) = \dots\dots\dots$

c)

Cách 1: $39 \cdot (29 - 13) - 29 \cdot (39 - 13) = 39 \cdot \dots\dots - 29 \cdot \dots\dots = \dots\dots\dots - \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$

Cách 2: $39 \cdot (29 - 13) - 29 \cdot (39 - 13) = 39 \cdot \dots\dots - 39 \cdot \dots\dots - (29 \cdot \dots\dots - 29 \cdot \dots\dots)$
 $= 39 \cdot \dots\dots - 39 \cdot \dots\dots - 29 \cdot \dots\dots + 29 \cdot \dots\dots$
 $= 39 \cdot \dots\dots - 29 \cdot \dots\dots - 39 \cdot \dots\dots + 29 \cdot \dots\dots$
 $= - 39 \cdot \dots\dots + 29 \cdot \dots\dots = (- 39 + 29) \cdot \dots\dots = (\dots\dots) \cdot 13 = \dots\dots\dots$

Bài 6 trang 57 SBT:

Pythagoras được sinh ra vào khoảng năm 582 trước công nguyên. Isaac Newton sinh năm 1643 Công nguyên. Họ sinh ra cách nhau bao nhiêu năm?

PHƯƠNG PHÁP:

Lấy công nguyên làm mốc để biểu diễn năm trước và sau Công nguyên.

LỜI GIẢI:

Lấy Công nguyên làm mốc thì năm 582 trước Công nguyên được biểu thị bởi số -582 (năm)

Vậy họ sinh ra cách nhau số năm là: $1643 - (-582) = 2225$ (năm)

Bài 7 trang 57 SBT:

Trong điều kiện thời tiết ổn định, cứ tăng độ cao 1 km thì nhiệt độ không khí giảm 6°C . Một khinh khí cầu đã được phóng lên vào một ngày khô ráo. Nếu nhiệt độ trên mặt đất tại nơi phóng là 18°C , thì nhiệt độ là bao nhiêu khi khinh khí cầu ở độ cao 5km?

PHƯƠNG PHÁP:

Bước 1. Tính số độ giảm đi khi khinh khí cầu ở độ cao 5km

Bước 2: Tính nhiệt độ khi khinh khí cầu ở độ cao 5km

LỜI GIẢI:

Số độ giảm đi khi ở độ cao 5km là: $5 \times 6 = 30$ ($^{\circ}\text{C}$)

Vậy khi khinh khí cầu ở độ cao 5km thì nhiệt độ là: $18 - 30 = -12$ ($^{\circ}\text{C}$)

Bài 8 trang 57 SBT:

Một tàu ngầm trên mặt đại dương lặn xuống với tốc độ 2 m/s trong 2 phút. Sau đó, nó nổi lên với tốc độ 1 m/s trong 3 phút. Cuối cùng, nó lặn xuống với tốc độ 3 m/s trong 1 phút. Độ cao cuối cùng của tàu ngầm là bao nhiêu so với bề mặt đại dương?

PHƯƠNG PHÁP: Coi bề mặt đại dương là mốc, mỗi lần lặn xuống thì độ cao là một số âm, nổi thì độ cao là số dương.

LỜI GIẢI:

Đổi 2 phút = giây; 3 phút = giây; 1 phút = giây.

Lần đầu tàu ngầm lặn xuống với tốc độ 2 m/s nghĩa là cứ mỗi giây tàu đi một quãng là – 2m

Như vậy sau 2 phút lặn xuống với tốc độ 2 m/s thì độ cao của tàu so với bề mặt đại dương là: = (m)

Sau đó, nó nổi lên với tốc độ 1 m/s trong 3 phút, độ cao tăng thêm là: $1 \cdot 180 = 180$ (m)

Cuối cùng, nó lặn xuống với tốc độ 3 m/s trong 1 phút tức tương ứng thêm số mét là: = (m)

Vậy độ cao cuối cùng của tàu ngầm so với bề mặt đại dương là:

..... + + =(m)

Hay cuối cùng tàu ở dưới bề mặt đại dương 240m.

Bài 9 trang 57 SBT:

Một tủ cấp đông khi chưa bật tủ thì nhiệt độ bằng 22°C. Khi bật tủ đông, nhiệt độ bên trong tủ giảm 2° C mỗi phút. Hỏi phải mất bao lâu để tủ đông đạt -10°C?

PHƯƠNG PHÁP:

Bước 1: Tính số độ cần giảm để đạt -10°C;

Bước 2: Tính thời gian.

LỜI GIẢI:

Nhiệt độ cần giảm để tủ cấp đông giảm từ 22°C xuống -10°C là:

$22 - (\text{.....}) = \text{.....} (^\circ\text{C})$

Vì mỗi phút nhiệt độ giảm 2°C nên để giảm°C cần số phút là:

$\text{.....} : 2 = \text{.....} (\text{phút})$

Vậy mất phút để tủ cấp đông đạt -10°C

Bài 10 trang 57 SBT:

Minh đang chơi một trò chơi tung xúc xắc 6 mặt. Nếu mặt quay lên có chẵn số chấm tròn thì Minh sẽ được số điểm gấp 15 lần số chấm tròn xuất hiện. Nếu nó là số lẻ chấm,, Minh sẽ bị trừ số điểm gấp 10 lần số chấm tròn xuất hiện. Minh tung xúc xắc ba lần, lần lượt các mặt có số chấm tròn là 3;6;5. Tính số điểm Minh đạt được.

PHƯƠNG PHÁP:

Nhận xét tính chẵn lẻ của số chấm tròn để suy ra Minh được cộng hay bớt bao nhiêu điểm sau mỗi lần tung.

LỜI GIẢI:

Lần thứ nhất tung, vì 3 là số lẻ nên Minh sẽ nhận số điểm là:10 = (điểm)

Lần thứ hai tung, vì 6 là số chẵn nên Minh sẽ được cộng số điểm là:

$$.....15 = (điểm)$$

Lần thứ ba tung, vì 5 là số lẻ nên Minh sẽ nhận số điểm là:

$$.....10 =(điểm)$$

Vậy tổng số điểm sau 3 lần tung là: + + = 10 (điểm)